

DANH SÁCH
HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN DANH HIỆU
ĐỢT XÉT TỐT NGHIỆP THÁNG 06 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDLC ngày tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
I	CD.DVM.K23								3	
1	2362102130003	Tòng Thị Hạnh	03/3/2004	3.79	91	XS		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2362102130006	Mạ Thị Minh Nguyệt	01/9/2004	3.80	91	XS		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2362102130004	Đào Thị Huyền	08/11/2005	3.49	85	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
II	CD.HHO.K23								4	
1	2362101030001	Lương Văn Hợp	30/4/2005	3.67	83	Tốt		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2362101030002	Hà Quốc Hùng	15/9/2004	2.81	85	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2362101030003	Giàng Thị Bích Ngọc	12/4/2004	3.77	83	Tốt		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
4	2362101030005	Trang Thị Khiêm	26/5/2004	3.59	83	Tốt	Thi lại môn Tiếng anh	Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
III	CD.PAN.K23								3	
1	2362102210002	Trần Đức Minh	06/10/2004	3.05	77	Khá		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2362102210003	Tần Chính Quân	07/4/2005	3.18	81	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2362102210001	Giàng A Mạnh	15/02/2005	3.29	79	Khá		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
IV	CD.TNH.K23								8	
1	2362102250001	Hoàng Văn Chính	24/01/2005	3.35	84	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2362102250002	Sèn Văn Đoàn	30/4/2005	3.47	84	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2362102250004	Nguyễn Trung Kiên	25/11/2003	3.33	74	Khá		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
4	2362102250005	Vũ Thị Nguyệt	13/12/2005	3.62	87	Tốt		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
5	2362102250009	Tráng Thị Sài	12/8/2005	3.36	84	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
6	2362102250010	Tân Láo Sử	25/02/2005	3.61	84	Tốt	Thi lại môn Hòa thanh 1	Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
7	2362102250011	Sùng A Tranh	08/02/2004	3.51	83	Tốt		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
8	2362102250013	Lù Thảo Vân	17/02/2005	3.42	85	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
V	CD.BNT.K23								1	
1	2362102160001	Hoàng Mạnh Hùng	19/01/2005	3.47	83	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
VI	CD.DVM.K24								1	
1	2462102130003	Mạ Thị Nga	20/9/2006	3.86	91	XS		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
VII	CD.ĐDU.K23								30	
1	2367202010076	Bùi Thảo Nhi	06/11/2005	2.49	83	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2367202010088	La Thị Tuyết	25/01/2004	2.96	88	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2367203010100	Bùi Thị Mai Anh	09/6/2005	2.68	85	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
4	2367203010102	Phùng Ông Cáu	01/3/2002	2.40	84	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
5	2367203010104	Cư Thành Công	27/8/2005	2.39	83	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
6	2367203010105	Đỗ Thị Ánh Dương	23/9/2005	2.64	84	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
7	2367203010106	Quyên Thị Bạch Dương	09/9/2005	2.84	88	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
8	2367203010107	Đặng Thị Thu Hà	02/10/2005	3.19	88	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
9	2367203010109	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/5/2005	3.82	92	XS		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
10	2367203010112	Nông Thị Lan	06/4/2005	2.97	90	XS		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
11	2367203010113	Nguyễn Thị Thùy Linh	23/12/2004	2.87	88	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
12	2367203010114	Đinh Thị Kim Loan	14/12/2002	3.15	90	XS		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
13	2367203010115	Mai Vũ Đình Long	01/02/2005	2.85	86	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
14	2367203010117	Chào Tả Mây	04/7/2005	3.13	89	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
15	2367203010118	Sùng Thị Minh	21/10/2005	2.49	85	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
16	2367203010119	Nông Thị Nguyên	06/8/1995	3.02	87	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
17	2367203010120	Đào Thị Như Quỳnh	17/02/2004	2.92	87	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
18	2367203010121	Phản Thị Phương Quỳnh	09/10/1999	3.37	89	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
19	2367203010123	Nguyễn Văn Thắng	11/9/2005	2.49	84	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
20	2367203010124	Vương Kim Thảo	25/10/2004	3.39	93	XS		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
21	2367203010125	Lục Thị Thúy	24/7/2005	2.55	86	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
22	2367203010128	Lưu Tuấn Tú	11/9/2005	2.33	88	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
23	2367203010129	Ly Thị Út	03/8/2005	3.02	88	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
24	2367203010130	Cổ Thị Thu Uyên	10/6/2002	3.46	91	XS		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
25	2367203010131	Nguyễn Thị Yên	23/4/2005	3.45	91	XS		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
26	2367203010133	Hoàng Thị Hồng Ngát	18/12/2004	2.84	87	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
27	2367203010135	Cư Thị Hoa	08/02/2005	2.70	87	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
28	2367203010136	Nguyễn Trịnh Thảo Linh	03/12/2003	3.15	89	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
29	2367203010150	Ly Thị Hồng Ngọc	16/4/2003	3.03	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
30	2367203010151	Trần Thị Thu Giang	09/01/2004	3.04	89	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
VIII	CD.DUO.K23								30	
1	2367202010050	Nguyễn Thị Phương Anh	22/7/2005	3.16	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2367202010052	Giàng Thị Ca	26/02/2004	3.23	87	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2367202010054	Triệu Tuyết Anh	25/6/2005	3.27	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
4	2367202010059	Nguyễn Nhật Hằng	24/12/2005	3.73	90	XS		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
5	2367202010056	Tân Thanh Hà	09/02/2000	3.24	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
6	2367202010057	Trần Thị Thu Hà	23/3/1996	3.93	91	XS		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
7	2367202010058	Nông Văn Hải	04/8/2004	2.53	84	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
8	2367202010060	Phùng Thúy Hằng	02/4/2005	3.25	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
9	2367202010065	Vũ Đan Lê	11/5/2005	2.01	81	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
10	2367202010066	Nguyễn Nhật Lệ	20/6/2005	2.08	77	Khá		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
11	2367202010062	Đào Minh Hiếu	19/12/2004	2.73	84	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
12	2367202010067	Hoàng Thị Thu Liên	12/9/2005	2.76	87	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
13	2367202010069	Nguyễn Thảo Linh	22/3/2005	3.07	85	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
14	2367202010064	Đỗ Thị Khánh	28/3/2004	3.50	86	Tốt		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
15	2367202010070	Phan Thị Diệu Linh	16/7/2005	2.82	87	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
16	2367202010071	Nguyễn Ngọc Mai	10/9/2005	2.65	82	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
17	2367202010072	Cư Xuân Minh	24/5/2005	2.08	81	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
18	2367202010075	Phan Thị Thanh Nhân	08/9/2005	2.70	84	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
19	2367202010073	Lý Thùy My	01/11/2005	2.80	87	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
20	2367202010077	Cử Thị Phua	08/8/2005	2.50	84	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
21	2367202010078	Chảo Mế Pú	03/02/2004	3.29	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
22	2367202010079	Đặng Ngọc Quỳnh	27/12/2005	3.25	91	XS		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
23	2367202010080	Phạm Như Quỳnh	03/8/1997	3.00	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
24	2367202010083	Nguyễn Thị Thảo	24/4/1992	3.83	90	XS		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
25	2367202010085	Hoàng Thị Thu Trang	16/10/2005	3.41	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
26	2367202010091	Vì Thị Nghĩa	28/5/1996	3.48	89	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
27	2367202010095	Hoàng Thị Sữa	29/11/2001	3.38	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
28	2367202010089	Lương Thị Uyên	24/4/2005	3.15	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
29	2367202010090	Ngô Thị Hải Yến	20/10/2005	2.32	82	Tốt		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
30	2367202010087	Nguyễn Sơn Tùng	13/3/2005	2.73	85	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
IX	CD.ĐDU.K22								1	
1	2267203010003	Nguyễn Phương Anh	14/8/2004	2.55	77	Khá		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
X	CD.ĐDU.K25(LT)								4	
1	2567203010002	Hoàng Văn Đa	18/8/1994	2.80	85	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2567203010014	Lê Khánh Ly	08/9/1995	3.00	85	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2567203010016	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	20/4/1992	3.12	86	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
4	2567203010031	Ngô Hữu Định	01/7/1990	2.98	85	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
XI	CD.TTQ.K23C								1	
1	2362202090103	Hồ Văn Hoàn	08/3/2001	3.69	88	Tốt		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
XII	TC.NBM.K23.5								9	
1	2352102070002	Nguyễn Hải Đăng	17/12/2008	3.56	81	Tốt	Thi lại môn Tin học	Giỏi	Đạt	
2	2352102070004	Tòng Ngọc Duyên	18/02/2008	3.56	83	Tốt		Xuất sắc	Đạt	
3	2352102070008	Nùng Văn Huy	19/01/2007	3.11	82	Tốt		Giỏi	Đạt	
4	2352102070006	Lò Thái Hoàng	21/5/2008	3.57	87	Tốt		Xuất sắc	Đạt	
5	2352102070007	Lường Gia Hưng	16/01/2008	3.57	90	XS		Xuất sắc	Đạt	
6	2352102070015	Đèo Thị Toi	23/11/2008	3.57	82	Tốt		Xuất sắc	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
7	2352102070013	Lò Thái Toàn	01/02/2008	3.25	84	Tốt		Giỏi	Đạt	
8	2352102070014	Lường Mạnh Toàn	12/01/2008	3.57	88	Tốt		Xuất sắc	Đạt	
9	2352102070016	Hà Anh Vũ	15/5/2008	3.53	86	Tốt		Xuất sắc	Đạt	
XIII	TC.HHO.K23.5								5	
1	2352101030002	Hoàng Thị Lan	10/12/2008	3.04	85	Tốt		Giỏi	Đạt	
2	2352101030003	Giàng A Mừng	05/5/2008	3.08	83	Tốt		Giỏi	Đạt	
3	2352101030005	Sùng Thị Sú	17/12/2008	3.69	86	Tốt	Thi lại môn Tiếng anh	Giỏi	Đạt	
4	2352101030006	La Minh Thúy	22/01/2008	3.43	86	Tốt		Giỏi	Đạt	
5	2352101030010	Trần Thị Huyền Diệu	24/12/2008	3.65	86	Tốt		Xuất sắc	Đạt	
XIV	TC.ORG.K23.5								6	
1	2352102240001	Hán Duy Anh	16/8/2008	2.91	83	Tốt		Khá	Đạt	
2	2352102240002	Giàng Thị Bầu	27/6/2008	3.30	83	Tốt		Giỏi	Đạt	
3	2352102240003	Lù Thị Chí	20/7/2008	3.33	83	Tốt		Giỏi	Đạt	
4	2352102240004	Giàng Thị Dung	10/8/2008	3.34	83	Tốt		Giỏi	Đạt	
5	2352102240005	Châu Thị Nú	30/4/2008	3.39	83	Tốt		Giỏi	Đạt	
6	2352102240008	Hoàng Yến Vy	08/4/2008	3.08	83	Tốt		Giỏi	Đạt	
XV	TC.TTQ.K23.5A								2	
1	2352202090050	Phùng Duy Quyết	02/03/2008	2.15	74	Khá		Trung bình	Đạt	
2	2352202090048	Hà Thị Diệu Ninh	09/08/2008	2.28	77	Khá		Trung bình	Đạt	
XIV	TC.HDL.K24.7A								6	
1	2458101030020	Má Thị Ca	30/10/2008	3.26	91	XS		Giỏi	Đạt	
2	2458101030022	Thào Thị Pây	08/11/2009	3.03	89	Tốt		Giỏi	Đạt	
3	2458101030026	Thào Thị Dinh	05/5/2009	2.83	86	Tốt		Khá	Đạt	
4	2458101030028	Lý Thị Ghênh	15/11/2009	3.34	90	XS		Giỏi	Đạt	
5	2458101030033	Hạng Thị Si	25/02/2009	2.86	84	Tốt		Khá	Đạt	
6	2458101030047	Giàng Thị Ly	04/4/2009	2.98	88	Tốt		Khá	Đạt	
XVII	TC.HDL.K24.7B								12	
1	2458101030053	Hạng A Gióng	28/02/2009	2.60	85	Tốt		Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Ghi chú
2	2458101030054	Vàng Thị Thâm	20/12/2009	3.03	90	XS		Giỏi	Đạt	
3	2458101030055	Lô Thị Dở	09/9/2009	3.07	86	Tốt		Giỏi	Đạt	
4	2458101030060	Hạng Thị Say	25/7/2009	3.02	94	XS		Giỏi	Đạt	
5	2458101030063	Thào Thị Xi	13/7/2008	2.79	88	Tốt		Khá	Đạt	
6	2458101030067	Lý Thị Lang	09/4/2009	2.83	86	Tốt		Khá	Đạt	
7	2458101030064	Giàng Thị Xua	15/6/2009	3.09	91	XS		Giỏi	Đạt	
8	2458101030073	Giàng Thị Pàng	08/9/2009	2.95	89	Tốt		Khá	Đạt	
9	2458101030076	Giàng A Si	20/4/2009	2.83	88	Tốt		Khá	Đạt	
10	2458101030081	Vàng A Sinh	03/8/2008	2.91	90	XS		Khá	Đạt	
11	2458101030078	Má Thị Tùng	09/7/2009	3.22	89	Tốt		Giỏi	Đạt	
12	2458101030080	Lô A Cua	28/02/2009	2.78	81	Tốt		Khá	Đạt	
XVIII	TC.TNH.K23.5								4	
1	2352102250005	Hoàng Thị Thảo My	15/8/2008	2.83	83	Tốt		Khá	Đạt	
2	2352102250007	Ma Thị Á Ông	11/4/2006	3.63	83	Tốt		Xuất sắc	Đạt	
3	2352102250006	Hoàng Thị Quỳnh Như	19/6/2008	3.07	83	Tốt		Giỏi	Đạt	
4	2352102250001	Chào Nguyễn Huyền Anh	08/8/2008	3.21	83	Tốt		Giỏi	Đạt	

	Tổng	130
Trong đó:	Xuất sắc	21
	Giỏi	61
	Khá	36
	Trung bình	12